**BẢNG NĂNG LỰC VÀ CẤP ĐỘ TƯ DUY ĐỀ MINH HỌA**

|  |  |
| --- | --- |
| **Thành phần năng lực** | **Cấp độ tư duy** |
| **Phần 1** | **Phần 2** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Nhận biết**  | **Thông hiểu** | **Vận dụng** |
| **Tìm hiểu Lịch sử và Địa lí** | **7** | **3** |  | **2** | **2** | **1** |
| **Nhận thức và tư duy khoa học** | **7** | **7** | **1** |  | **2** |  |
| **Vận dụng kiến thcuws và kĩ năng đã học** |  | **2** | **5** |  |  | **1** |
| **Tổng** | **14** | **12** | **6** | **2** | **4** | **2** |
| **32** | **8** |

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I - MÔN LỊCH SỬ ĐỊA LÍ 9**

**Phần I : Em hãy chọn đáp án đúng nhất.**

**Câu 1. Trọng tâm phát triển kinh tế của Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1945 là ?**

A. Phát triển công nghiệp nhẹ. B. Phát triển dịch vụ, thương mại.

C. Phát triển du lịch. D. Phát triển công nghiệp nặng.

**Câu 2. Chiến tranh thế giới thứ nhất đã tác động như thế nào đối với kinh tế Nhật Bản ?**

A. Thúc đẩy nền kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh mẽ.

B. Biến Nhật Bản thành bãi chiến trường.

C. Kinh tế Nhật Bản vẫn ổn định trước chiến tranh

D. Kìm hãm sự phát triển kinh tế Nhật Bản.

**Câu 3. Những tờ báo tiến bộ của tầng lớp tiểu tư sản trí thức xuất bản trong phong trào yêu nước dân chủ công khai (1919-1926) là ?**

A. Chuông rè, An Nam trẻ, Người nhà quê. B. Chuông rè, Tin tức, Nhành lúa.

C. Tin tức, Thời mới, Tiếng dân. D. Chuông rè, An Nam trẻ, Nhành lúa.

**Câu 4.** **Nguyễn Ái Quốc đã rút ra bài học chủ yếu nào từ việc gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai (1919) không được chấp nhận?**

A.Cần đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới.

B. Phải dựa vào sức mình để giải phóng

C.Nhận thức rõ bản chất của chủ nghĩa đế quốc

D.Quyết tâm theo con đường CM vô sản

**Câu 5. Tổ chức cách mạng nào theo khuynh hướng vô sản đầu tiên ở Việt Nam?**

A. Tâm tâm xã. B. Tân Việt Cách mạng đảng.

C. Việt Nam Quốc dân đảng. D. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

**Câu 6. Từ 1937, cách mạng Trung Quốc chuyển sang thời kì hợp tác Quốc-Cộng nhằm mục đích gì?**

A. Chống Anh. B. Chống nhà Thanh.

C. Xây dựng nhà nước thống nhất. D. chống phát xít Nhật.

**Câu 7: Tác phẩm nào tập hợp những bài giảng của Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện cán bộ cách mạng tại Quảng Châu ( Trung Quốc)?**

A.Báo Thanh niên B. Báo Nhân đạo

C.Đường Kách mệnh D. Bản án chế độ Thực dân Pháp.

**Câu 8. Cơ quan ngôn luận của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là báo**

A.Người cùng khổ B. Búa liềm C. Người nhà quê D. Thanh niên

**Câu 9. Sản lượng công nghiệp của Liên Xô năm 1937 đứng:**

A. Đầu thế giới. B. Thứ 2 thế giới. C. Thứ 3 châu Âu. D. Thứ 2 châu Âu.

**Câu 10**. **Năm 1940, Liên Xô có bao nhiêu nước cộng hòa?**

A. 4 nước. B. 15 nước C. 12 nước. D. 10 nước.

**Câu 11. Trọng tâm phát triển kinh tế của Liên Xô từ năm 1922 đến năm 1945 là phát triển ngành :**

A. công nghiệp nhẹ. B. dịch vụ, thương mại. C.công nghiệp nặng. D. du lịch.

**Câu 12. : Ai là người đề xướng chính sách mới (NEP) ở Liên Xô năm 1921**

A. Stalin B. Gooch-ba-chop C.Lênin D. Ru-dơ-ven

**Câu 13. Nội dung nào KHÔNG PHẢI là nguyên nhân bùng nổ phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc ( 1919) ?**

A. Ảnh hưởng của CM tháng Mười Nga.

B. Ảnh hưởng của chiến tranh thế giới thứ nhất.

C. Học sinh, sinh viên Trung Quốc bị phân biệt đối xử.

D. Chính phủ Trung Quốc làm tay sai cho các nước đế quốc.

**Câu 14.** **Phong trào nào đã mở đầu cho cao trào cách mạng chống đế quốc phong kiến ở châu Á?**

A. Xô viết Nghệ Tĩnh. B. Cách mạng Mông cổ.

C. Khởi nghĩa Gia-va. D. Phong trào Ngũ tứ

**Câu 15.** **Phong trào “ Vô sản hoá” năm 1928 được phát động bởi**

A.Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

B. Việt Nam Quốc dân đảng

C. Tân Việt Cách mạng đảng

D. Việt Nam Cách mạng đảng

**Câu 16.** **Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929 – 1933 ở Nhật Bản diễn ra nghiêm trọng nhất trong lĩnh vực nào?**

A. Tài chính, ngân hàng B. Công nghiệp

 C. Nông nghiệp D. Thương mại, dịch vụ

**Câu 17: Tính đến năm 2021, mật độ dân số nước ta là?**

A. 130 người/ km2 B. 297 người/ km2

C. 234 người/ km2 D. 340 người/ km2

**Câu 18: ùng nào có mật độ dân số cao nhất cả nước ta là vùng nào?**

1. Tây Nguyên B. Đồng bằng Sông Cửu Long
2. C. Đông Nam Bộ D. Đồng bằng Sông Hồng

**Câu 19. Nét văn hóa riêng của mỗi dân tộc được thể hiện ở những mặt nào dưới đây?**

A. Trang phục, ngôn ngữ, quần cư, phong tục tập quán.

B. Trình độ học vấn, trang phục, địa bàn cư trú.

C. Ngoại hình, trang phục, cách cư xử với người lạ.

D. Màu da, ngôn ngữ, màu tóc, quần cư.

**Câu 20. Dân số Việt Nam có đặc điểm nào sau đây?**

A. Đông dân, tăng nhanh. B. Ít thành phần dân tộc.

C. Cơ cấu dân số già. D. Chủ yếu dân thành thị.

**Câu 21: Nước ta có cơ cấu dân số:**

A. Cơ cấu dân số trẻ. B. Cơ cấu dân số già.

C. Cơ cấu dân số ổn định. D. Cơ cấu dân số phát triển.

**Câu 22.** **Vùng nào sau đây là vùng trồng nhiều cây ăn quả nhất cả nước?**

A. Đông Nam Bộ, Tây Nguyên.

B. Trung du miền núi phía Bắc, Đông Nam Bộ.

C. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long.

D. Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam Bộ.

**Câu 23.** **Nước ta có mấy ngư trường lớn trọng điểm?**

A. 3. B. 5. C. 4. D. 6.

**Câu 24. Hiện nay, nghề nuôi tôm phát triển mạnh nhất ở vùng nào dưới đây?**

A. Đông Nam Bộ. B. Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Duyên hải Nam Trung Bộ. D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 25. Nước ta có điều kiện thuận lợi để nuôi trồng thủy sản nước mặn do**

A. Nhiều đảo, vũng, vịnh ven biển. B. Ven biển nhiều cửa sông rộng lớn.

C. Có nhiều bãi triều, đầm phá rộng. D. Nhiều sông, hồ, suối, ao dày đặc.

**Câu 26.** **Cơ cấu sản lượng thuỷ sản nước ta chuyển dịch theo hướng**

A. Tăng tỉ trọng sản lượng nuôi trồng, giảm tỉ trọng sản lượng khai thác.

B. Tăng cả tỉ trọng sản lượng nuôi trồng và tỉ trọng sản lượng khai thác.

C. Giảm tỉ trọng sản lượng nuôi trồng, tăng tỉ trọng sản lượng khai thác.

D. Giảm cả tỉ trọng sản lượng nuôi trồng và tỉ trọng sản lượng khai thác.

**Câu 27: Vai trò quan trọng nhất của rừng đầu nguồn là gì?**

1. Tạo sự đa dạng sinh học. B. Điều hoà nguồn nước của các sông.

C.Điều hoà khí hậu, chắn gió bão. D. Cung cấp gỗ và lâm sản quý.

**Câu 28: Khu vực nào có diện tích rừng tự nhiên lớn nhất cả nước?**

1. Tây Nguyên.B**.** Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.

C.Đồng bằng sông Hồng. D. Trung du và miền núi Bắc Bộ.

**Câu 29:** Khó khăn lớn nhất đối với việc khai thác tiềm năng thuỷ điện nước ta là gì?

1. Chủ yếu là sông ngòi ngắn và dốc. B. Lượng nước không ổn định trong năm.

C. Thiếu kinh nghiệm trong khai thác. D. Trình độ khoa học - kĩ thuật còn thấp.

**Câu 30: Đông Nam Bộ trở thành vùng dẫn đầu cả nước về hoạt động công nghiệp chủ yếu do?**

1. Có mức độ tập trung công nghiệp cao nhất nước.

B. Giàu có nhất nước về nguồn tài nguyên thiên nhiên.

C.Khai thác triệt để các lợi thế tài nguyên thiên nhiên.

D.Dân số đông, lao động dồi dào, trình độ tay nghề cao.

**Câu 31: Công nghiệp chế biến sữa phát triển mạnh xung quanh các thành phố lớn do nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?**

1. Lao động có kĩ thuật cao. B. Cơ sở vật chất kĩ thuật tốt.

C.Thị trường tiêu thụ rộng lớn. D. Giao thông vận tải phát triển.

**Câu 32: Nước ta cần phải xây dựng một cơ cấu ngành công nghiệp tương đối linh hoạt với mục đích gì?**

A.Khai thác lợi thế về tài nguyên. B. Thích nghi với cơ chế thị trường.

C.Nâng cao chất lượng sản phẩm. D. Khai thác thế mạnh về lao động.

**Phần II. Dựa vào bảng thống kê, chọn đáp án đúng hoặc sai đối với các ý A, B, C, D.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** |  **Danh mục thống kê** | **Chiến tranh thế giới thứ nhất** | **Chiến tranh thế giới thứ hai** |
| 1 | Số nước tham chiến | 38 | 76 |
| 2 | Số người tham gia quân đội (triệu người) | 76 | 110 |
| 3 | Số người chết vì chiến tranh (triệu người) | 10 | 60 |
| 4 | Số người bị thương (triệu người) | 20 | 90 |
| 5 | Thiệt hại vật chất (tỉ USD Mỹ) | 85 | 4. 000 |

 Trích nguồn: SGK Lịch sử địa lý 8 và 9

1. Các cuộc chiến tranh thế giới đều là những cuộc chiến để lại hậu quả vô cùng nặng nề.
2. Chiến tranh thế giới thứ hai tổn thất gấp nhiều lần so với chiến tranh thế giới thứ nhất.
3. Đứng trước nguy cơ chiến tranh Liên Xô đã có thái độ coi chủ nghĩa phát xít là đối tác trong cuộc chiến chống các nước đế quốc Anh, Pháp, Mĩ.
4. Chủ nghĩa phát xít chính là kẻ phải chịu trách nhiệm duy nhất khi gây ra cuộc chiến tranh thế giới thứ thứ hai.

**Câu 2: Cho bảng số liệu:**

**Sản lượng khai thác một số khoáng sản ở nước ta giai đoạn 2010 – 2021.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2010** | **2015** | **2021** |
| Dầu thô khai thác trong nước ( triệu tấn) | 14,7 | 16,8 | 9,1 |
| Than sạch (triệu tấn) | 44,8 | 41,7 | 48,3 |
| Khí tự nhiên ở dạng khí (tỉ m3) | 9,4 | 10,6 | 7,4 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2016, 2022)*

1. Dầu thô khai thác trong nước đang có xu hướng giảm xuống 5,6 triệu tấn.
2. Khí tự nhiên đang có xu hướng giảm.
3. Để thể hiện sản lượng khai thác dầu thô, than sạch và khí tự nhiên, biểu đồ cột thích hợp nhất.
4. Sản lượng khai thác than sạch đang có xu hướng tăng 4,5 triệu tấn do hoạt động khai thác được chú trọng đầu tư và ứng dụng công nghệ hiện đại.